

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 08-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Chính - Thư ký Toà án nhân dân Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

DQH, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5C25 A, quận B, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 18 lô 7, C, phường D, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E (đã chết) và bà NDTT2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HS-ST ngày 26-02-2014 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt DQH 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 29-9-2020, bị tạm giam từ ngày 08-10-2020; có mặt.

- Bị hại: Anh BH, địa chỉ: Thôn F, xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh NLQ, địa chỉ: Tổ 14 phường I, quận J, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Người được Tòa án triệu tập: Chị NDTT1, chị NDTT2, anh NDTT3, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15-9-2020, DQH đi bộ từ nhà đến nhà bác là K ở khu vực hồ L, A chơi, nhưng bác K không có nhà. DQH đi bộ lên bờ đê, rẽ vào đường M để đi về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến số 141 đường M, phường A, quận B, DQH phát hiện 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15B2-523.33 của anh BH đang dựng trên vỉa hè. DQH quan sát thấy không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe đem bán kiếm tiền chi tiêu cá nhân. DQH lấy 01 thanh sắt hình chữ L, 01 cạnh dài 10cm, 01 cạnh dài 04cm màu bạc, 01 đầu mài dẹt để sẵn trong túi quần bên phải, vặn mở khóa xe, rồi dắt xuống lòng đường nổ máy đi về hướng khu vực N, quận O. DQH dừng xe lại tại 01 bãi đất trống, rồi mở cốp xe, lấy cờ lê có sẵn trong cốp tháo Biển kiểm soát 15B2-523.33 và gương chiếu hậu bên trái. DQH cởi bộ quần áo dài tay đang mặc trên người đem giấu toàn bộ số đồ vật trên vào 01 bụi cây. Sau đó, DQH gọi điện thoại, nhờ anh NLQ bán hộ chiếc xe trên, NLQ đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực chợ I, quận J. Tại điểm hẹn, DQH nói xe mô tô này là của gia đình mình và anh NLQ không biết đó là xe mà DQH có được do chiếm đoạt mà có, nên NLQ đồng ý mua xe mô tô với giá 6.800.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe DQH chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, DQH thuê xe ôm quay lại khu vực N lấy Biển kiểm soát 15B2-523.33, 01 gương chiếu hậu bên trái và bộ quần áo dài tay đem đi vất tại khu vực bãi rác chân Cầu Quay nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Thấy xe không có biển kiểm soát, nên NLQ đã lấy Biển kiểm soát 15B2-721.79 do nhặt được ở khu vực đường tàu P, lắp vào xe mô tô, với mục đích để đi lại. Đến khoảng 15 giờ ngày 17-9-2020, Công an phường Trại Chuối thông báo cho mẹ của DQH là bà NDTT2 biết việc DQH trộm cắp xe mô tô. Bà NDTT2 tìm cách liên lạc, vận động con ra đầu thú, thì DQH thừa nhận hành vi trộm cắp của bản thân, đồng thời cho bà NDTT2 số điện thoại của NLQ và kể việc DQH đã bán xe cho NLQ. Bà NDTT2 liên lạc, nói cho NLQ biết xe mô tô mà DQH bán cho NLQ là xe trộm cắp và muốn chuộc lại để trả lại cho bị hại. Ngay sau khi biết nguồn gốc xe mô tô do DQH trộm cắp mà có, NLQ đưa chiếc xe gắn Biển kiểm soát 15B2-721.79 đến gửi tại Nhà xe số 34 Q, phường I, quận J, rồi đến Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng trình báo, giao nộp, chỉ chỗ để xe này.

Đến 19 giờ ngày 17-9-2020, Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng kết hợp cùng Công an phường Lãm Hà kiểm tra thu giữ 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15B2-721.79, vé gửi xe số 18 tại Nhà gửi xe số 34 Q, phường I, quận J.

Ngày 29-9-2020, DQH đến Công an phường Trại Chuối đầu thú, giao nộp 01 thanh sắt hình chữ L, 01 cạnh dài 10cm, 01 cạnh dài 04cm, màu bạc, 01 đầu mài dẹt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 29-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen Biển kiểm soát 15B2 – 523.33 có giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô Honda Airblade, Biển kiểm soát 15B2-523.33 (Biển kiểm soát đã bị tháo rời vứt đi không thu hồi được) của anh BH, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho anh BH. 01 thanh sắt hình chữ L, 01 cạnh dài 10cm, 01 cạnh dài 04cm, màu bạc, 01 đầu mài dẹt. 01 Biển kiểm soát 15B2-721.79 được giám định là biển thật, đăng ký chủ sở hữu R, địa chỉ: 12B/22 S, O, Hải Phòng nhưng quá trình xác minh, chị R hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau đối với Biển kiểm soát 15B2-721.79.

Về trách nhiệm dân sự: Anh BH và NLQ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

- Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14-01-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DQH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử: DQH từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về dân sự: Anh BH và anh NLQ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ L, 01 cạnh dài 10cm, 01 cạnh dài 04cm, màu bạc, 01 đầu mài dẹt. Tài liệu điều tra chưa rõ lý do Biển kiểm soát 15B2-721.79 bị tháo rời khỏi xe, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc DQH phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người được Tòa án triệu tập đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có lời khai, trình bày tại Cơ quan điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử phù hợp quy định theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác, vật chứng, Kết luận định giá tài sản, video clip và hình ảnh, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 15-9-2020, tại số 141 phố M, phường A, quận B, DQH lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B2 – 523.33 trị giá 25.000.000 đồng của anh BH. Do vậy, DQH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết định khung hình phạt nào khác khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên DQH phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an của địa phương, tạo ra những bất ổn, lo lắng trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm, góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ra đầu thú, tham gia quân nhân tại Đại đội C9 Trung đoàn 240, Sư đoàn 363, Quân chủng Phòng không, Không quân, nên bị cáo được hưởng các tình tiết theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy được xóa án tích tiền án trước, nhưng cần nhận định bị cáo có nhân thân chưa tốt, không có ý thức thay đổi trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội xâm phạm sở hữu.

[9] Về hình phạt chính: Bị cáo sử dụng công cụ phá khóa xe mô tô, tháo, vứt biển kiểm soát và gương hậu trái xe, thay áo mặc để tránh sự phát hiện của cơ quan công an, người tố giác, liên lạc tiêu thụ để chiếm đoạt trót lọt tài sản phạm tội. Cần đánh giá khách quan, đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản chiếm đoạt, nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Bởi vậy, quyết định hình phạt tù dưới mức cao nhất của đề nghị Viện Kiểm sát là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt và không yêu cầu về dân sự, nên không xem xét giải quyết. Anh NLQ không yêu cầu về số tiền 6.800.000 đồng mua xe mô tô của bị cáo và không bị phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh NLQ có thể khởi kiện vụ án dân sự liên quan giao dịch mua bán tài sản theo quy định pháp luật dân sự, nếu có tranh chấp.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 thanh sắt hình chữ L, 01 cạnh dài 10cm, 01 cạnh dài 04cm, màu bạc, 01 đầu mài dẹt.

[12] Bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với các lời khai khác tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của anh NLQ về việc bị cáo nói cho anh NLQ tin tưởng mua xe mô tô của gia đình DQH. Khi mẹ của bị cáo DQH liên lạc xin chuộc lại trả cho bị hại do DQH trộm cắp, nhưng anh NLQ tích cực báo, chỉ dẫn ngay cho cơ quan công an thu hồi, điều tra, trả xe mô tô cho bị hại. Anh NLQ không hứa hẹn trước, nhưng mua xe mô tô từ DQH và không biết rõ tài sản này mà bị cáo DQH có được do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố anh NLQ do chưa đủ dấu hiệu phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: DQH 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ L, 01 cạnh dài 10cm, 01 cạnh dài 04cm, màu bạc, 01 đầu mài dẹt. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc DQH phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại, anh NLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh